

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 282/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26.9.2018
“V/v ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thảo - Cán bộ hưu trí phường Bình Định, thị xã An Nhơn.

2. Ông Lê Minh Chiến - Cán bộ hưu trí phường Bình Định, thị xã An Nhơn.

- Thư ký phiên Tòa: Cô Nguyễn Mai Đoan Thục - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Lưu Công Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 173/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018, về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST.HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 42/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Hồ Thị P, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định

*** Bị đơn:** Anh Phan Hữu H, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm 5, thôn Q, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, các thủ tục tố tụng tiếp theo, nguyên đơn chị Hồ Thị P trình bày:** Chị và anh Phan Hữu H tổ chức lễ cưới vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại nhà mẹ chồng ở N nhưng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H thường xuyên chơi cờ bạc, số đề, cá độ đá banh gây nợ nần rất nhiều, dù chị nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh H không thay đổi, vợ chồng làm được bao nhiêu đều đem trả nợ cờ bạc nên vợ chồng nhiều lần kình cãi khiến cho không khí gia đình luôn căng thẳng. Đến năm 2016 chị quyết định về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong khoảng

thời gian này, anh H không có lần nào đề cập đến việc quay lại chung sống để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh Phan Hữu H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Phan Hữu H nhưng anh H không đến tòa để trình bày ý kiến mà gửi đến Tòa đơn xin ly hôn chị Hồ Thị P.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 55 Luật Hôn nhân gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị P, anh H.

Về con chung và tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí buộc chị P phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hồ Thị P khởi kiện xin ly hôn anh Phan Hữu H có địa chỉ cư trú tại Xóm 5, thôn Q, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định theo quy định Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

[2] Nguyên đơn chị Hồ Thị P có đơn yêu cầu xử vắng mặt, bị đơn anh Phan Hữu H được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P, anh H.

[3] Về nội dung:

[3.1] Hôn nhân giữa chị Hồ Thị P và anh Phan Hữu H được xác lập vào năm 2012, có tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã N theo đúng quy định của luật hôn nhân gia đình. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, giữa chị P, anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng giữa hai anh chị lại không thể hàn gắn, giải quyết, từ đó dẫn đến việc sống ly thân trong khoảng thời gian dài và cả hai anh chị không còn tình cảm với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không đến tòa để trình bày ý kiến mà gửi đơn xin ly hôn và đơn xin ly hôn vắng mặt đến Tòa. Trong các đơn này, anh H trình bày những mâu thuẫn vợ chồng và yêu cầu Tòa án cho anh và chị P được

ly hôn, về con chung và tài sản chung: không có. Qua xác minh mẹ ruột của anh H là bà Đinh Thị H, được bà H xác nhận các chữ viết, chữ ký trong đơn anh H gửi chính là chữ viết chữ ký của anh H là hoàn toàn phù hợp với lời khai xác nhận của chị P. Tuy nhiên, Tòa án tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để ghi nhận sự tự nguyện hòa giải thành và thuận tình ly hôn giữa chị P, anh H nhưng vắng mặt anh H do đó phiên họp hòa giải không thành. Trên cơ sở xem xét yêu cầu của chị P, anh H thấy rằng hôn nhân giữa chị P và anh H có nhiều mâu thuẫn, cả hai đã sống ly thân trong một thời gian dài nên việc thuận tình ly hôn của hai anh chị là tự nguyện và phù hợp với thực tế mâu thuẫn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị P và anh Phan Hữu H.

[3.2] Về con chung và tài sản chung: Chị P, anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Hồ Thị P phải chịu theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1/ Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị P và anh Phan Hữu H.
- 2/ Về con chung và tài sản chung: Không có, không giải quyết
- 3/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Hồ Thị P phải chịu 300.000đ được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008623 ngày 16.4.2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.
- 4/ Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- UBND xã N
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Lệ